

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2020/HS-ST
Ngày 13-3-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Vũ Bằng

Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Văn Ha sinh ngày 24 tháng 9 năm 1999

Nơi cư trú: ấp B, xã LH, thị xã DH tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lê Văn ĐB sinh năm 1976 và Thạch Thị Sa LC, sinh năm 1978 (đã chết năm 2002); Vợ, con: chưa có; Chị, em ruột: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Công an thị xã DHi tạm giữ từ ngày 10/11/2019.

- Bị hại:

1/ Ông Lê Hồng VA sinh năm 1965. có mặt.

2/ Ông Hà Văn Hoàng TA sinh năm 1959. có mặt

Cùng nơi cư trú: khóm B, phường A, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn Đồi sinh năm 1976 (Cha của bị cáo). có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp B, xã LH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Ha là người làm thuê cho ông Hà Văn Hoàng TA, sinh năm 1959 ngụ Khóm B, phường A, thị xã DH. Vì tin tưởng nên ông TA thường giao cho Lê Văn Ha chiếc xe mô tô biển số 64D1-072.37, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO 5, màu đỏ đen sử dụng làm phương tiện đi lại để câu điện cho hội chợ của ông TA trên địa bàn thị xã Duyên Hải. Ngày 07/11/2019, HA đã được ông TA giao xe mô tô biển số 64D1 – 072.37 để làm phương tiện đi đến câu dây điện cho hội chợ tại ấp 15, xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải. Sau khi đi làm về thì HA mang xe mô tô biển số 64D1 – 072.37 về đậu tại nhà ông TA tại Khóm B, phường A, thị xã DH và ngủ tại đây. Do lúc làm về không gặp ông TA và ngày hôm sau phải tiếp tục đi câu dây điện cho ông TA nên HA giữ chìa khóa xe tiếp tục sử dụng xe đó để đi làm việc. Đến sáng ngày 08/11/2019, ông TA kêu ông Lê Hồng VA kêu HA dậy để đi làm (*câu dây điện*). Khi ông TA kêu HA đi làm là đồng nghĩa ông TA cho Lê Văn Ha lấy xe mô tô biển số 64D1 – 072.37 để làm phương tiện đi đến hội chợ câu dây điện. Ông Lê Hồng VA đã vào phòng ngủ của HA tại nhà của ông TA kêu HA dậy để đi làm. Trong lúc HA lấy đồ dùng cá nhân thì tay phải đụng vào vật cứng trong túi áo khoác màu xanh của Lê Hồng VA treo trên sào nên HA dùng tay phải đưa vào túi áo và nhìn xem thì thấy có trang sức vàng. Khi HA vệ sinh cá nhân xong thì thấy Lê Hồng VA vẫn đang nấu ăn trong bếp và không chú ý đến phòng ngủ nên HA nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. HA đi vào phòng ngủ đóng cửa phòng rồi đi thẳng đến nơi treo áo khoác màu xanh và dùng tay trái đưa vào túi áo khoác lấy các trang sức màu vàng gồm: 01 (một) nhẫn vàng (Cra duc nam) hình đầu lâu bằng kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn vàng hột màu đỏ bằng kim loại màu vàng, 01(một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, có khắc ký hiệu HPH H640, 01 (một) dây cHAền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây cHAền bằng kim loại màu vàng (mặt trước dập hình con rồng, mặt sau có ký hiệu K^{L2} 600), 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hình con rồng, 01(một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hình mặt người, bỏ vào ngăn giữa của túi mà bị can HA sử dụng hằng ngày. Sau khi lấy được tài sản, HA mở cửa phòng rồi điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 072.37 đi khỏi nhà ông TA. Trên đường bỏ trốn, HA đã không nghe điện thoại và chặn cuộc gọi của ông TA, ông Vinh và những người khác trong đoàn hội chợ Hoàng Tuấn. Đến thành phố Trà Vinh do hết tiền tiêu xài, HA đến tiệm vàng Vĩnh Lộc thuộc Khóm B, Phường C, thành phố TV,

tỉnh Trà Vinh bán 02 chiếc nhẫn đã trộm với giá 18.000.000 (mười tám triệu đồng) và mua lại 02 chiếc nhẫn vàng 18k với giá 11.000.000 (mười một triệu đồng, còn lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu đồng) thì HA cất giữ. Bán vàng xong, HA điều khiển xe bỏ trốn lên Bình Dương rồi trở về thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/11/2019, HA điều khiển xe mô tô biển số 64D1-072.37 về Phường C, thành phố TA, tỉnh Long An để tìm gặp bạn và nghỉ tại một nhà trọ. Khoảng hơn 23 giờ ngày 09/11/2019 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã DH kết hợp với Công an Phường C, thành phố TA, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra phát hiện trên người Lê Văn Ha gồm: Ổ cổ đeo 01 (một) dây cHAên bằng kim loại màu vàng, có mặt dây cHAên bằng kim loại màu vàng (*mặt trước dập hình con rồng, mặt sau có ký hiệu K^{L2} 600*), trên tay đeo 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, có khắc ký hiệu HPH H640 và theo lời HA trình bày trong cốp xe mô tô biển số 64D1 – 072.37 mà HA đang sử dụng còn 02 chiếc lắc gồm 01 (*một*) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hình con rồng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hình mặt người cùng 02 chiếc nhẫn (01 (*một*) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trên mặt có cần hột màu trắng, ký hiệu bên trong MTH610; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trên mặt có cần hột màu trắng, bên trong có khắc chữ LY) do HA mua ở tiệm vàng Vĩnh Lộc và 1.708.000 (*một triệu bảy trăm lẻ tám ngàn đồng*) do bán vàng tiêu xài còn lại. HA khai nhận toàn bộ số vàng trên là do HA lấy trộm của Lê Hồng VA mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Quyết định tạm giữ đối với Lê Văn Ha về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra còn chứng minh được ngoài việc trộm cắp tài sản thì cũng trong ngày 08/11/2019 tại Khóm B, phường A, thị xã DH, HA đã có hành vi lấy chiếc xe mô tô biển số 64D1-072.37, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO 5, màu đỏ, đen của ông Hà Văn Hoàng TA đã giao để làm phương tiện làm việc cho ông TA với mục đích làm phương tiện để bỏ trốn cùng với số vàng trộm được.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 14 ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã DH đã kết luận:

01 (*một*) nhẫn vàng (Cra duc nam) hình đầu lâu và 01 (một) nhẫn vàng hột màu đỏ có tổng giá trị 22.574.000 đồng.

Căn cứ vào kết luận giám định số 5146/C09B ngày 10/12/2019 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận định giá số 16

ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Duyên Hải đã kết luận:

01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 (một) dây cHAên bằng kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hình con rồng, 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có hình mặt người, có tổng giá trị 91.467.800 đồng

Tổng số giá trị vàng bị mất trộm ngày 08/11/2019 là: 114.041.800 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15 ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duyên Hải, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 64D1-072.37, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO 5, màu đỏ đen giá 17.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 19-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Văn Ha về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Ha thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối hai bị hại tại phiên tòa sơ thẩm đều yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trên cơ sở các bị hại cho rằng bị cáo nhất thời phạm tội và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm về tội” Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp 02 tội danh trên buộc bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về trách nhiệm dân sự bị hại và bị cáo đã giải quyết xong đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng buộc tịch thu hủy bỏ 01 cái túi xách cá nhân của bị cáo. Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn Ha nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Giữa Lê Văn HA và hai bị hại Lê Hồng VA, Hà Văn Hoàng TA có mối quan hệ, HA là người làm công cho ông VA, TA (Ông TA, VA làm chủ đoàn hội chợ). Ông TA giao cho HA xe mô tô biển số 64D1-072.37, nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO 5, màu đỏ đen để làm việc cho ông TA tại hội chợ tại ấp 15, xã Long Hữu, thị xã DH. Vào sáng ngày 08-11-2019 HA lấy chìa khóa xe để đi làm trong lúc lấy đồ dùng cá nhân thì HA thấy túi áo của ông VA có nhiều đồ trang sức đồ bằng vàng gồm: 01 nhẫn vàng, 01 nhẫn vàng hột màu đỏ, 01 lắc tay kim loại màu vàng có ký hiệu HPH H640, 01 dây cHAền vàng, 01 lắc tay bằng kim loại vàng có hình con rồng, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại vàng có hình mặt người. Bị cáo HA lấy các đồ trang sức này bỏ vào túi xách cá nhân của bị cáo, sau đó bị cáo lấy xe mô tô đi ra khỏi nhà của ông TA và bỏ trốn, lúc này ông TA, Vinh gọi điện thoại nhưng bị cáo không nghe, bị cáo chạy đến chợ Trà Vinh bán 02 chiếc nhẫn được 18.000.000 đồng, mua lại 02 nhẫn 18K hết 11.000.000 đồng và điều khiển xe đi lên Bình Dương sau đó về thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09-11-2019, bị cáo về Long An bị Công an Long An kết hợp Cơ quan điều tra Công an thị xã DH bắt theo kết luận thì số vàng này có tổng giá trị 114.041.000 đồng. Đối xe mô tô của ông TA giao cho bị cáo sử dụng làm phương tiện làm việc cho Đoàn hội chợ, bị cáo khi nhận phương tiện này lúc đầu không có mục đích chiếm đoạt tài sản của ông TA, tuy nhiên sau khi trộm cắp số vàng của ông Vinh, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện bỏ trốn và theo kết luận của Hội đồng định giá thì chiếc xe này có giá trị 17.500.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Lê Văn Ha phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Lê Văn Ha có đầy đủ khả năng nhận thức, Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì thích hưởng thụ bị cáo đã bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài

sản của các bị hại. Trong vụ án này bị cáo vừa có hành vi trộm cắp tài sản vừa có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Qua đó thấy tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Xét thấy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo sự theo đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự, do đó hội đồng xét xử không xem xét. Đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn ĐA là cha của bị cáo không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng: Một cái túi xách cá nhân của bị cáo làm công cụ chứa đựng các tài sản chiếm đoạt và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[7] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn HA phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn HA phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội ” Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ha 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ha 07 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp 02 tội danh trên buộc bị cáo Lê Văn Ha chấp hành 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) cái túi đeo chéo nam, loại da màu nâu, trên túi có chữ Jeep, túi bị đứt một quai đen, túi đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Ha chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoài Quốc